TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số:38/2021/HNGĐ-ST
Ngày : 18/01/2021
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương – CBTA.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn-tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 685/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: 219/15 Nguyễn H, thuộc Tổ 19, KV 3, phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: anh Phạm Hồng T, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: 219/15 Nguyễn H, thuộc Tổ 19, KV 3, phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như N trình bày: Chị và anh Phạm Hồng T tự nguyện đăng ký ký kết hôn ngày 21/01/1992 tại UBND phường T, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng thường cãi vã, xúc phạm nhau, nhưng vì các con nên chị cố nhẫn nhịn. Tháng 7/2020 chị có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó rút yêu cầu để anh T có cơ hội sửa đổi. Hiện nay, vợ chồng sống chung một nhà nhưng phần ai nấy lo, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên cương quyết yêu cầu ly hôn anh Phạm Hồng T.

Về con chung: Chị và anh Tuấn có 03 con chung là: Phạm Thị Hồng U, sinh ngày 25/7/1994 bị bệnh Đown; Phạm Hồng L, sinh ngày 12/10/1996 và Phạm Hồng T, sinh ngày 21/8/2003.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Thị Hồng U và Phạm Hồng T, anh Phạm Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Thị Hồng U 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Bị đơn: anh Phạm Hồng T đã được tòa tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng không đến Tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: bị đơn anh Phạm Hồng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: anh Phạm Hồng T đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng không đến tòa, không có ý kiến đối phản đối yêu cầu khởi kiện của chị N; tại phiên tòa, anh T cũng vắng mặt. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: chị N và anh T có 03 con chung là: Phạm Thị Hồng U, sinh ngày 25/7/1994; Phạm Hồng L, sinh ngày 12/10/1996 và Phạm Hồng T, sinh ngày 21/8/2003.

Chị N yêu cầu nuôi dưỡng Phạm Thị Hồng U (bị bệnh Đown) và anh Phạm Hồng T, anh Phạm Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Phạm Thị Hồng U 1.000.000đ/tháng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con qui định tại khoản 2 Điều 81, 82, 107, 110 luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Hồng T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Hồng T, trú tại tổ 19, Khu vực 3, phường T, thành phố Quy Nhơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

Anh Phạm Hồng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh T quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Hồng T tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số: 157, quyển số 01 ngày 21/01/1992 của UBND phường T, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Theo chị N: Năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, nên thường cãi vã, xúc phạm nhau, nhưng vì các con nên chị cố nhẫn nhịn. Tháng 7/2020 chị đã có đơn yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó rút yêu cầu khởi kiện để anh T có cơ hội sửa đổi. Hiện nay, vợ chồng còn sống chung một nhà nhưng phần ai nấy lo, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên cương quyết yêu cầu ly hôn anh Phạm Hồng T. Còn bị đơn anh Phạm Hồng T đã được Tòa triệu tập và tống đạt các thông báo hợp lệ nhưng không đến tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị N. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2020 anh T cố tình né tránh nên không có lời khai; tại phiên tòa anh T vắng mặt. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh T có 03 con chung tên Phạm Thị Hồng U, sinh ngày 25/7/1994; Phạm Hồng L, sinh ngày 12/10/1996 và Phạm Hồng T, sinh ngày 21/8/2003.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Phạm Thị Hồng U(bị bệnh Đown) và anh Phạm Hồng T, anh Phạm Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Phạm Thị Hồng U 1.000.000đ/tháng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con qui định tại khoản 2 Điều 81, 82, 107, 110 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như N, anh Phạm Hồng T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Hồng T mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39,147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 107, 210 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Như N được ly hôn anh Phạm Hồng T.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Hồng T có 03 con chung là: Phạm Thị Hồng U, sinh ngày 25/7/1994; Phạm Hồng L, sinh ngày 12/10/1996 và Phạm Hồng T, sinh ngày 21/8/2003.

Chị Nguyễn Thị Như N trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Thị Hồng U (bị bệnh Đown) và Phạm Hồng T. Anh Phạm Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Thị Hồng U 1.000.000đ/tháng(Một triệu đồng).

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Như N, anh Phạm Hồng T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Hồng T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008306 ngày

04/8/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (chị N đã nộp xong). Anh Phạm Hồng T phải chịu 300.000đ án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Như N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Hồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Trần Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiệp